

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ INNOPLANT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ INNOPLANT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INNOPLANT COMMUNICATION AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: INNOPLANT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108246104

3. Ngày thành lập: 23/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6, Tổ 4, Cụm 1, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
2.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
3.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm không hoạt động tại trụ sở	2023
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp). Bán buôn tinh dầu làm nguyên liệu trong ngành thực phẩm	4669
11.	Bán buôn tổng hợp	4690
12.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
13.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
14.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thực phẩm chức năng	4722
15.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

16.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
17.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh. - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4772
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Không bao gồm hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
21.	Quảng cáo	7310
22.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm) ;	7320
23.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch;	7490
24.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
25.	Lập trình máy vi tính	6201
26.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu (không hoạt động tại trụ sở)	0128
27.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
28.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
29.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (có nội dung được phép lưu hành)	4761
30.	Cổng thông tin (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí);	6312
31.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính - kế toán)	7020
32.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
33.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
34.	Bán buôn gạo	4631
35.	Xuất bản phần mềm (Trừ xuất bản phẩm)	5820(Chính)
36.	Sản xuất thiết bị truyền thông (Trừ thiết bị thu phát sóng)	2630
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép)	4652

38.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
39.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
40.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng (Trừ sản xuất thực phẩm tươi sống) (không hoạt động tại trụ sở)	1079
41.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
42.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh.	4649
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG THỊ HỒNG NHUNG	Phòng 2806 Tòa A2 Dự án Hòa Bình Green City, Số 505, Đường Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000.000	500.000.000	5,000	004183000029	
			Tổng số	50.000.000	500.000.000	5,000		
2	CAO TUẤN THỊNH	Số 6, Tổ 4, Cụm 1, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	850.000	8.500.000	0,085	001088006468	
			Tổng số	850.000	8.500.000	0,085		
3	NGUYỄN THÙY LINH	1208-CT4-ĐT Mỹ Đình 2, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000.000	500.000.000	5,000	012888940	
			Tổng số	50.000.000	500.000.000	5,000		

Thời gian đăng từ ngày 23/04/2018 đến ngày 23/05/2018

4	ĐẶNG XUÂN TRUNG	Số 4, Ngõ 93/8 Đường Quốc Việt, Tổ 30, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000	0,005	012870081	
			Tổng số	50.000	500.000	0,005		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CAO TUẤN THỊNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/07/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001088006468

Ngày cấp: 23/06/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 6, Tổ 4, Cụm 1, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 6, Tổ 4, Cụm 1, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội